TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/3/2022
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Ông Nguyễn Xuân Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Lương Như Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "Xin ly hôn", Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên**.** Có mặt**.**

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L**,** sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Thái T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thái T và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên vào ngày 25/8/2017. Quá trình chung sống vợ chồng tương đối thuận lợi đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L bỏ đi, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Anh T nhiều lần liên hệ gọi chị L về giải quyết việc gia đình nhưng chị L luôn lẩn tránh không về. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng không còn chung sống đã lâu, nên anh T khởi kiện xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Cẩm T1 sinh ngày 30/11/2016 và Nguyễn Văn Minh T2 sinh ngày 02/7/2019. Từ khi chị L bỏ đi đến nay các con ở cùng anh T, chị L không quan tâm thăm hỏi, vì vậy anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, anh T được ly hôn với chị L; về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cho anh T được trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Ngọc Cẩm T1 sinh ngày 30/11/2016 và Nguyễn Văn Minh T2 sinh ngày 02/7/2019 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động, anh T tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Nguyên đơn không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Anh Nguyễn Thái T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L và cung cấp địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của chị L tại thôn H (2B), xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng dân sự: Kết quả xác minh nơi cư trú xã SH, huyện SH: bị đơn Nguyễn Thị Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo đi đâu, làm gì với chính quyền. Tòa án liên lạc với chị L bằng điện thoại, yêu cầu cung cấp địa chỉ nhưng chị L không cung cấp nên đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, riêng Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T có chụp ảnh gửi qua Zalo cho chị L, nhưng chị L vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, nên căn

cứ quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ đi từ năm 2020 đến nay không về, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Việc chị L bỏ đi đã lâu, không chung sống cùng anh T là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình:

*"**Tình nghĩa vợ chồng***

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.".

Mặt khác, anh T xác định vì vợ chồng xa cách đã lâu nên không còn tình cảm với chị L. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị L của anh T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Cẩm T1 sinh ngày 30/11/2016 và Nguyễn Văn Minh T2 sinh ngày 02/7/2019. Anh T xin được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, khả năng thực tế của anh T thấy rằng: Anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con, chị L là mẹ nhưng bỏ đi khỏi địa phương đã lâu, không biết khi nào trở về, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T và chị L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn Nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thái T. Anh Nguyễn Thái T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thái T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngọc Cẩm T1 sinh ngày 30/11/2016 và Nguyễn Văn Minh T2 sinh ngày 02/7/2019 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T và chị L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn Nhân và gia đình.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết**.**

Về án phí: Anh Nguyễn Thái T phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0001008 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, anh T đã thi hành xong phần án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND h.Sông Hinh;
-Các đương sự;
-UBND xã Sông Hinh, h. Sông Hinh;
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông